

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM TRUNG**

Biểu số 116/CK TC-NSNN

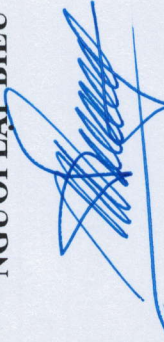
CÁN ĐOỊ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung	Quyết toán
Tổng số thu	21,405,199	Tổng số chi	21,405,199
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1,185,360	I. Chi đầu tư phát triển	15,762,456
		1. Chi Xây dựng cơ bản	
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7,602,241	II. Chi thường xuyên	5,247,505
III. Thu bổ sung	12,254,450	III Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau (nếu có)	395,238
- Bổ sung cân đối	4,188,200		
- Bổ sung có mục tiêu	8,066,250		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NSX (nếu có)	363,148		
Kết dư ngân sách			

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Ngọc Sáng

T/M UBND XÃ NAM TRUNG


CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BẾN

BAN NHÂN DÂN
NAM TRUNG

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

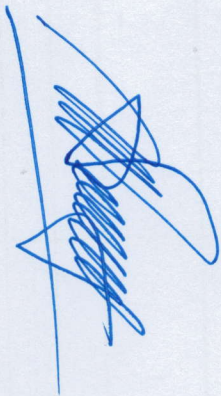
Đơn vị: 1.000 đồng

T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	36,922,226	21,351,226	36,922,226	21,351,226	100%	100%
	Các khoản thu 100%	1,137,181	1,131,387	1,146,673	1,131,387	101%	100%
1	Phí, lệ phí	32,830	32,830	32,830	32,830	100%	100%
2	công sản khác	1,011,116	1,011,116	1,011,116	1,011,116	100%	100%
	hồi đất	954,430	954,430	954,430	954,430		
3	ngiệp		-		-		
4	định		-		-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền		-		-		
5	sở hữu của nhà nước theo quy định		-		-		
6	định		-		-		
7	chức, cá nhân		-		-		
8	Thu khác	93,235	87,441	102,727	87,441	110%	100%
	lệ phần trăm (%)	23,167,446	7,602,240	23,157,954	7,602,240	100%	100%
1	Các khoản thu phân chia	334,934	334,735	334,934	334,934	100%	100%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	78,060	78,060	78,060	78,060	100%	100%
	từ hộ gia đình		-		-		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	17,650	17,650	17,650	17,650	100%	100%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN			SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSNN
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6	
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	239,224	239,025	239,224	239,224		100%	
	Các khoản thu phân chia khác do							
2	cấp tỉnh quy định	22,832,512	7,267,505	22,823,020	7,267,306		100%	
	Thu viện trợ không hoàn lại trực		-		-			
III	tiếp cho xã (nếu có)						100%	
IV	Thu chuyển nguồn	363,149	363,149	363,149	363,149			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-	-			
VI	trên	12,254,450	12,254,450	12,254,450	12,254,450		100%	
	Thu bù sung cân đối ngân sách	4,188,200	4,188,200	4,188,200	4,188,200		100%	
	Thu bù sung có mục tiêu	8,066,250	8,066,250	8,066,250	8,066,250		100%	

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ NAM TRUNG



Nguyễn Ngọc Sáng



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BỀN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐTP	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTP	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTP
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2
	TỔNG CHI	21,351,226	15,762,456	5,588,770	21,405,199	15,762,456	5,642,743	100	100
	Trong đó:								
1	Chi Giáo dục	4,166,843	4,163,643	3,200	4,166,843	4,163,643	3,200	100	100
2	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh	396,800		396,800	396,800		396,800		
3	Chi y tế	500,000	500,000		500,000	500,000			
4	Giao thông	2,671,738	2,663,738	8,000	2,671,738	2,663,738	8,000	100	100
5	Chi văn hoá, thông tin	19,600		19,600	19,600		19,600	100	100
6	Chi phát thanh, truyền hình	50,200		50,200	50,200		50,200	100	100
7	Chi thể dục thể thao	811,855	807,955	3,900	811,855	807,955	3,900	100	100
8	Chi bảo vệ môi trường	4,800		4,800	4,800		4,800	100	100
9	Chi các hoạt động kinh tế	7,200		7,200	7,200		7,200	100	100
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	12,010,952	7,627,120	4,383,832	12,065,770	7,627,120	4,438,650	100	100
11	Chi công tác xã hội	306,000		306,000	306,000		306,000	100	100
12	Chi khác	10,000		10,000	9,155		9,155	92	
13	Nộp ngân sách cấp trên	-		-	-		-		
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	395,238		395,238	395,238		395,238		

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Sáng



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TRUNG

Chủ tịch

NGUYỄN VĂN BẾN

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: Triệu đồng

STT		NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị đã thanh toán năm 2021				
					Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	
					65,805.4	1,482.2	45,732.8	15,762.4	-	15,762.4	
A	Công trình chuyển tiếp										
I	Đường giao thông				15,484.4	-	7,718.5	2,663.7	-	2,663.7	
	Cải tạo nâng cấp đường WB2 Nam Trung đi xã Quốc Tuấn Hàng mục : Thảm nhựa mặt đường, sơn kẻ đường										
1		11./2020	03./2021		680.8		680.8	145.3		145.3	
2	Cải tạo mở rộng mặt đường block và hệ thống thoát nước đường tỉnh 390 đoạn từ km3+420 - km5+240 qu xã Nam Trung										
		5./2021	04./2022		14,803.6		7,037.7	2,518.4		2,518.4	
II	Trường học				19,877.1		13,460.1	4,163.7	-	4,163.7	
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	02./2017	07./2017		3,711.1		3,711.1	155.5		155.5	
2	San nền, sân, đường nội bộ trường Mầm Non xã Nam Trung	08./2017	12./2017		2,397.6		2,397.6	305.7		305.7	
3	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	06./2018	09./2018		3,141.3		3,141.3	29.2		29.2	
4	Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng GDI trường Tiểu học xã Nam Trung	09./2021	05./2022		10,627.1		4,210.1	3,673.3		3,673.3	
III	Trụ sở, hội trường				8,166.3	-	2,276.6	1,639.2	-	1,639.2	

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: Triệu đồng

STT		NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành		Tổng dự toán được duyệt		Giá trị đã thanh toán năm 2021				
					Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	
					65,805.4	1,482.2	45,732.8	15,762.4	-	15,762.4	
A	Công trình chuyển tiếp										
I	Đường giao thông				15,484.4	-	7,718.5	2,663.7	-	2,663.7	
	Cải tạo nâng cấp đường WB2 Nam Trung đi xã Quốc Tuấn Hàng mục : Thảm nhựa mặt đường, sơn kẻ đường										
1		11./2020	03./2021	680.8			680.8	145.3		145.3	
2	Cải tạo mở rộng mặt đường block và hệ thống thoát nước đường tỉnh 390 đoạn từ km3+420 - km5+240 qu xã Nam Trung	5./2021	04./2022	14,803.6			7,037.7	2,518.4		2,518.4	
II	Trường học				19,877.1		13,460.1	4,163.7	-	4,163.7	
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	02./2017	07./2017	3,711.1			3,711.1	155.5		155.5	
2	San nền, sân, đường nội bộ trường Mầm Non xã Nam Trung	08./2017	12./2017	2,397.6			2,397.6	305.7		305.7	
3	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Mầm Non xã Nam Trung	06./2018	09./2018	3,141.3			3,141.3	29.2		29.2	
4	Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng GDI trường Tiểu học xã Nam Trung	09./2021	05./2022	10,627.1			4,210.1	3,673.3		3,673.3	
III	Trụ sở, hội trường			8,166.3	-		2,276.6	1,639.2	-	1,639.2	

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã Nam Trung)

Đơn vị: 1.000 đồng

[illegible]

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ NAM TRUNG

Nguyễn Ngọc Sáng

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN BẾN